

Bản án số: 151/2019/HN-ST

Ngày: 14-5-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng;

2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1988; Có mặt

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1991; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018, văn bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Chị và anh Trần Quốc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 16/02/2011. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng; từ đó chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc P, sinh ngày 28/12/2009, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị giao quyền trực tiếp nuôi con chung lại cho anh T, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/3/2019 và biên bản hòa giải ngày 06/3/2019, bị đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn theo như chị L trình bày. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến tháng 4/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có uống rượu thiếu quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay anh còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn, anh xin chị L cho anh cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh hứa sẽ tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc P, sinh ngày 28/12/2009, hiện con đang sống với chị L. Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành mở phiên tòa nhưng anh T vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay chị L xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho anh, chị suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung tên Trần Quốc P, sinh ngày 28/12/2009, hiện con đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Quốc P, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và chị L cũng đồng ý giao con cho anh T nuôi và cháu P cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh T. Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh T là chính đáng. Vì vậy, việc giao con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu P, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm L đối với anh Trần Quốc T. Cụ thể tuyên:

Chị Nguyễn Thị Cẩm L được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quốc T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quốc P, sinh ngày 28/12/2009. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của anh T, chị L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020417 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị L đã nộp đủ án phí.

Chị L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Hậu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Hậu